|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BNNMT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc ban hành quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, tại điểm a khoản 2 Điều 14 quy định:

*“**2. Chính phủ ban hành nghị quyết để quy định:*

*a) Giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn và để áp dụng trong một thời gian nhất định, phạm vi cụ thể thuộc thẩm quyền của Chính phủ”.*

- Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 4: “*3. Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều này, để kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, Chính phủ được ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để điều chỉnh một số quy định có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội do Chính phủ trình, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội tại phiên họp, kỳ họp gần nhất”.*

- Thông báo số 517/TB-VPCP ngày 26/9/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp thứ 14 của Ban Chỉ đạo quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường *“Nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết quy phạm của Chính phủ theo trình tự thủ tục rút gọn, để giải quyết những vấn đề đang là “điểm nghẽn” trong khi Luật Thủy sản chưa được sửa đổi, bổ sung; hoàn thành trước ngày 15 tháng 10 năm 2025.”.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 21/11/2017, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Thuỷ sản số 18/2017/QH14. Để có cơ sở triển khai thực hiện Luật, ngày 08/3/2019m Chính phủ đã ban hành Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. Tiếp theo đó, ngày 04/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Mặc dù Luật Thuỷ sản năm 2017, các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đã quy định rõ và giải quyết những vướng mắc, bất cập của Luật Thuỷ sản năm 2003, tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai thực hiện Luật và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết triệt để, gây khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong thực tiễn áp dụng Luật. Cụ thể như sau:

**2.1. Luật Thuỷ sản năm 2017, Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật cần bổ sung một số nội dung về quản lý khai thác thủy sản để tăng cường cơ sở pháp lý chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định**

- Chưa có quy định về việc thu hồi Giấy phép khai thác thuỷ sản trong trường hợp tàu cá được cấp giấy phép không còn thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình khi hoạt động trên biển liên tục được phát hiện trên hệ thống giám sát tàu cá trong thời gian từ 03 tháng trở lên từ ngày cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản; tàu cá đã thay đổi nghề, loại ngư cụ ghi trong giấy phép cấp cho tàu cá; tàu cá là phương tiện được cấp Giấy phép thực hiện hành vi vi phạm nghiêm trọng về khai thác thủy sản từ hai lần trở lên trong thời hạn 12 tháng đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục tái phạm. Các hành vi này đang diễn ra phổ biến, cần được pháp luật quy định để tăng cường cơ sở pháp lý chống khai thác IUU.

- Chưa có quy định cho phép thực hiện việc xoá đăng ký tàu cá trong trường hợp tàu cá đã bị nước ngoài bắt giữ và xử lý vi phạm; tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình khi hoạt động trên biển liên tục được phát hiện trên hệ thống giám sát tàu cá trong thời gian từ 12 tháng trở lên từ ngày cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản. Để có cơ sở dữ liệu về tàu cá rõ ràng, minh bạch, quản lý theo hướng hiện đại, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, giám sát hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu của quốc tế, đặc biệt với EC để gỡ “thẻ vàng” thì việc sửa đổi bổ sung các quy định về xóa đăng ký tàu cá là rất cần thiết trong việc thực hiện các quy định về thủy sản.

**2.2. Một số quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP) vẫn còn những vướng mắc, bất cập cần xử lý ngay để phục vụ công tác quản lý nhà nước và chống khai thác IUU**

- Chưa có quy định về việc cho phép áp dụng quy định về đăng ký tàu cá khi chuyển đổi quyền chủ sở hữu trong trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi khi thực hiện chuyển quyền sở hữu tàu cá cho tổ chức cá nhân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được cơ quan thẩm quyền của tỉnh có tàu chuyển đi đồng ý chuyển hạn ngạch giấy phép sang tỉnh có chủ tàu mới đăng ký mới và trường hợp tổ chức cá nhân đi mua tàu ở trong nước hoặc nhập khẩu tàu cá mà phải sử dụng hạn ngạch của tỉnh nơi mình sẽ đăng ký tàu cá và xin cấp giấy phép khai thác thủy sản dẫn đến việc các tàu cá đã thực hiện việc mua bán, thay đổi chủ sở hữu giữa các tỉnh chưa được đăng ký, gây khó cho cơ quan quản lý trong việc quản lý đối với những tàu cá này.

- Hiện nay, năng lực của các cảng cá đã được công bố mở theo quy định của Luật Thuỷ sản năm 2017 chưa đáp ứng được nhu cầu bốc dỡ, truy xuất nguồn gốc thuỷ sản khai thác. Trong khi đó đang tồn tại một số cảng cá nằm trong quy hoạch nhưng chưa đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện công bố mở cảng cá. Do đó, tại Nghị quyết này quy định cơ chế đặc thù yêu cầu Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát việc đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường để công bố mở cảng cá theo quy định, đồng thời cắt giảm điều kiện công bố mở cảng.

- Để đáp ứng yêu cầu của Đạo luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ cần thiết phải sửa đổi mẫu Báo cáo khai thác thuỷ sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên đến dưới 12 mét tại Nghị quyết này nhằm kiểm soát được các hoạt động khai thác không chủ ý các loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm (trong đó bao gồm các loài rùa biển, cá voi, cá heo…).

- Tại các lần kiểm tra, Uỷ ban Châu Âu khuyến nghị xây dựng, đưa vào áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc khai thác thủy sản điện tử, Nhật ký khai thác điện tử, Nhật ký thu mua, chuyển tải thuỷ sản để số hóa toàn bộ quy trình truy xuất từ khi tàu cá xuất biến, khai thác trên biển, cập bến, bán sản phẩm, cấp các giấy tờ truy xuất theo quy định của pháp luật. Việc quy định bắt buộc áp dụng tại Nghị quyết này là cần thiết, đáp ứng yêu cầu của Uỷ ban Châu Âu, phù hợp với chủ trương áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực thuỷ sản. Theo đó, từ ngày 01/01/2026, chính thức áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc khai thác thủy sản điện tử; từ ngày 01/6/2026, bắt buộc áp dụng Nhật ký khai thác điện tử đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; Nhật ký thu mua, chuyển tải thuỷ sản điện tử đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản.

- Chưa có quy định việc Ủy ban nhân dân hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển tiếp giáp nhau căn cứ vào đặc điểm cụ thể về địa lý của vùng biển vùng lộng để hiệp thương xác định và công bố ranh giới vùng khai thác thủy sản vùng lộng giữa hai tỉnh. Việc quy định này tại Nghị quyết là phù hợp với quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước theo vùng khai thác thuỷ sản tại Điều 48 Luật Thuỷ sản năm 2017.

- Việc quy định tại Nghị quyết này tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng khơi, không được hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng lộng và vùng ven bờ; tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng lộng, không được hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng ven bờ và vùng khơi nhằm khoanh vùng, thu hẹp phạm vi hoạt động của các tàu dịch vụ hậu cần, ngăn chặn trung chuyển trái phép trong vùng ven bờ, vùng lộng và vùng khơi, giảm áp lực khai thác ven bờ, vùng lộng, giúp phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản, giảm dần hoạt động chuyển tải các sản phẩm khai thác trên biển, đáp ứng kiểm soát theo chuỗi và chống khai thác IUU.

- Quy định về thiết bị giám sát hành trình và trách nhiệm của chủ tàu cá/thuyền trưởng còn chưa rõ ràng dẫn đến tình trạng nhiều chủ tàu cá, thuyền trưởng cố tình tắt, tháo gỡ thiết bị hoặc không duy trì hoạt động của VMS khi đưa tàu đi khai thác thủy sản với mục đích trốn tránh sự giám sát của cơ quan quản lý và thậm chí đưa tàu cá ra các vùng biển không được phép hoạt động để đánh bắt hải sản trái phép, đặc biệt là vi phạm vùng biển nước ngoài, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín quốc gia trong quá trình gỡ “thẻ vàng” IUU. Bên cạnh đó, chưa có quy định đầy đủ trách nhiệm của đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong việc bảo đảm duy trì tín hiệu, dữ liệu giám sát hành trình tàu cá đến đến tàu cá, trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá và xử lý vi phạm đối với đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong trường hợp không bảo đảm duy trì tín hiệu, dữ liệu giám sát hành trình tàu cá đến đến tàu cá, trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá.

- **Hiện nay, còn nhiều tàu lắp thiết bị VMS thế hệ cũ, chưa có các chức năng cảnh báo, giúp người sử dụng phát hiện thiết bị mất kết nối tín hiệu dẫn đến việc ngư dân không thể biết thời điểm mất kết nối để thực hiện báo vị trí về bờ theo quy định. Việc quy định** Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để ban hành cơ chế, chính sách và mức hỗ trợ đối với chủ tàu cá để hoàn thành sớm hơn thời hạn việc cập nhật, bổ sung các tính năng kỹ thuật của thiết bị giám sát hành trình đã lắp đặt trên tàu cá nhằm đẩy nhanh tiến độ nâng cấp, chuyển đổi thiết bị VMS. Quy định này cho phép các địa phương chủ động trong việc rút ngắn thời gian chuyển đổi thiết bị để nâng tỷ lệ kết nối liên tục trên tàu cá, bảo đảm hoạt động quản lý và dễ dàng xác minh để xử lý vi phạm đối với hành vi liên quan đến mất kết nối VMS.

- Việc quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu đang gây khó khăn, vướng mắc. Mặt khác, tại khoản 6 Điều 7 Luật Thuỷ sản năm 2017 đã quy định cấm “mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sơ chế, chế biến thủy sản từ khai thác thủy sản bất hợp pháp, thủy sản có tạp chất nhằm mục đích gian lận thương mại”. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị bãi bỏ quy định này tại điểm c khoản 6 Điều 70b Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

- Quy định về kích thước tối thiểu được phép khai thác của một số loài thuỷ sản (ngừ vằn, cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to…) tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 37/20224/NĐ-CP khi triển khai thực hiện, ngư dân và doanh nghiệp đã gặp một số khó khăn trong việc khai thác, thu mua nguồn nguyên liệu. Điều này được một số tổ chức như: Hiệp hội chế biến xuất khẩu Thủy sản (VASEP); Hội Thủy sản Việt Nam; Sở Nông nghiệp và Môi trường, và ngư dân tại một số địa phương phản ánh, kiến nghị đến Chính phủ. Để đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang nghiên cứu chuyển đổi từ quản lý bằng kích thước khai thác tối thiểu (khó kiểm soát, khó chọn lọc) sang quản lý bằng hạn ngạch đối với nhóm cá ngừ (dễ kiểm soát, phù hợp với các tổ chức nghề cá khu vực và quy định quốc tế nhưng vẫn đảm bảo được bảo vệ nguồn lợi). Do đó, Bộ kiến nghị đưa vào Nghị quyết này quy định ngưng hiệu lực thi hành quy định về kích thước tối thiểu được phép khai thác của một số loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại các số thứ tự 11, 12, 15, 36, 63, 64, 65, 66 mục 1; số thứ tự 15 mục 2 và số thứ tự 1 mục 4 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

**2.3. Một số hành vi vi phạm chưa được quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP**

- Chưa có quy định về việc sử dụng văn bản (công hàm, văn bản thông báo) có xác nhận chính thức của Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về việc tàu cá, ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý làm căn cứ để xem xét, xử lý vi phạm phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ, gây khó khăn cho các cơ quan trong việc xử lý vi phạm đối với tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, xử lý trong khi chưa có hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và quốc gia bắt giữ tàu cá của Việt Nam.

- Nghị định số 38/2024/NĐ-CP chưa quy định xử phạt chủ tàu cá đối với hành vi sử dụng tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển mà không có văn bản chấp thuận; đối với hành vi thu gom, mua bán sản phẩm thủy sản khai thác bất hợp pháp, xử phạt đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong việc không bảo đảm duy trì tín hiệu, dữ liệu giám sát hành trình tàu cá đến đến tàu cá, trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá và không thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin giám sát hành trình tàu cá của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc cung cấp sai thông tin, dữ liệu giám sát hành trình tàu cá hoặc cung cấp thông tin sai thẩm quyền. Không có quy định xử phạt đối với đối tượng có hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sơ chế, chế biến sản phẩm thủy sản khai thác bất hợp pháp trong khi đó, các hành vi này diễn ra ngày càng nhiều và phổ biến.

- Nghị định số 38/2024/NĐ-CP chưa quy định xử phạt đối với các hành vi sau: sử dụng tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển mà không có văn bản chấp thuận; không bảo đảm duy trì tín hiệu, dữ liệu giám sát hành trình đến tàu cá, trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá; không thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin giám sát hành trình tàu cá của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc cung cấp sai thông tin, dữ liệu giám sát hành trình tàu cá hoặc cung cấp thông tin sai thẩm quyền.

- Nghị định số 38/2024/NĐ-CP cần sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng mức xử phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi: không đánh dấu nhận biết tàu cá hoặc đánh dấu sai quy định; không viết số đăng ký tàu cá hoặc viết số đăng ký tàu cá không đúng quy định hoặc viết số đăng ký tàu cá không đúng số tàu cá do cơ quan có thẩm quyền cấp; thu gom, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sơ chế, chế biến sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp hoặc loài thuỷ sản không có tên trong danh mục được phép kinh doanh tại Việt Nam.

Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị bãi bỏ hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước và thủy sản có nguồn gốc từ khai thác theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP để phù hợp với việc bãi bỏ trách nhiệm này đối với doanh nghiệp quy định tại điểm c khoản 6 Điều 70b Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

Trên cơ sở nội dung trên cho thấy, việc Chính phủ ban hành Nghị quyết ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định là phù hợp với tinh thần của Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết 206/2025/QH15 về cơ chế xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật là rất cần thiết. Đây là vấn đề cấp bách, quan trọng ở cả Trung ương và địa phương, cần thiết phải giải quyết sớm để xử lý các điểm nghẽn của pháp luật về thuỷ sản, đáp ứng mục tiêu gỡ cảnh báo “thẻ vàng” IUU của EC trong năm 2025.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết về việc quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định. Đây là vấn đề cấp bách, quan trọng ở cả Trung ương và địa phương, cần thiết phải giải quyết sớm để xử lý các điểm nghẽn của pháp luật và thực tiễn thực thi công tác xử lý vi phạm hành chính trong công tác chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU), phục vụ việc gỡ cảnh báo “thẻ vàng” của EC trong năm 2025, xây dựng và phát triển ngành thuỷ sản bền vững.

**2. Quan điểm**

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thể chế hóa định hướng lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và phù hợp với tinh thần của Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết 206/2025/QH15 về cơ chế xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN**

1. Thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Thông báo số 517/TB-VPCP ngày 26/9/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Chính phủ quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết những vấn đề đang là “điểm nghẽn” trong khi Luật Thủy sản chưa được sửa đổi, bổ sung.

2. Thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật quy định tại Điều 5 Nghị quyết 206/2025/QH15, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã lấy ý kiến các Bộ có liên quan, thực hiện đăng tải dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cổng Pháp luật quốc gia để lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi gửi Bộ Tư pháp để tổ chức thẩm định.

3. Ngày…/10/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số …/BNNMT-TSKN gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành có liên quan và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển.

4. Ngày ...../10/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã gửi Bộ Tư pháp hồ sơ dự thảo Quyết để thẩm định tại Văn bản số ......./BNNMT-TSKN và Tờ trình số....../TTr-BNNMT. Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định độc lập thẩm định và có Báo cáo thẩm định số....../BCTĐ-BTP ngày ...../10/2025. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết để trình Chính phủ theo tại Tờ trình số ....../TTr-BNNMT ngày ..../10/2025.

5. Văn phòng Chính phủ đã thực hiện lấy ý kiến Thành viên Chính phủ và có Văn bản số ……/VPCP-CN ngày …./…/2025, Văn bản số ……/VPCP-CN ngày …../…./2025 chuyển ý kiến Thành viên Chính phủ đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được **…./….** ý kiến Thành viên Chính phủ, gồm ….. Thành viên Chính phủ đồng ý với toàn văn dự thảo Nghị quyết; ….Thành viên Chính phủ không biểu quyết;…. Thành viên Chính phủ không đồng ý với toàn văn dự thảo Nghị quyết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số ……./BC-BNNMT ngày …../…/2025.

6. Hồ sơ dự thảo văn bản Nghị quyết đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến của các Thành viên Chính phủ và có Tờ trình số ...../TTr-BNNMT ngày ...../..../2025 trình Chính phủ xem xét, ban hành.

**IV.** **BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều 2. Ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.

- Điều 3. Ban hành danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này

- Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

***2.1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:***

Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết, theo đó, (i) về phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và (ii) về đối tượng điều chỉnh: Quy định đối tượng áp dụng của Nghị quyết,bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết.

***2.2. Điều 2. Ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định***

Sửa đổi, bổ sung các chính sách tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định, cụ thể:

**(i)** Quy định cho phép thu hồi Giấy phép khai thác thuỷ sản đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

**(ii)** Quy định cho phép thực hiện việc xoá đăng ký tàu cá, theo đó, quy định cho phép xoá đăng ký tàu cá đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

**(iii)** Quy định cho phép áp dụng quy định về đăng ký tàu cá khi chuyển đổi quyền chủ sở hữu trong một số trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

**(iv)**Quy địnhcho phép sử dụng văn bản (công hàm, văn bản thông báo) xác nhận chính thức của Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về việc tàu cá, ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý làm căn cứ để xem xét, xử lý vi phạm phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ (không cần bản án, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền quốc gia bắt giữ, xử lý tàu cá).

**(v)**Quy định cho phép công bố mở mới cảng cá đang hoạt động nằm trong quy hoạch quy định tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

**(vi)** Quy định cho phép áp dụng mẫu Báo cáo khai thác thuỷ sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên đến dưới 12 mét theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này nhằm kiểm soát được các hoạt động khai thác không chủ ý các loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm (trong đó bao gồm các loài rùa biển, cá voi, cá heo...), đáp ứng yêu cầu tương đương của Đạo luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ.

**(vii)**Quy định từ ngày 01/01/2026, chính thức áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc khai thác thủy sản điện tử; từ ngày 01/6/2026, bắt buộc áp dụng Nhật ký khai thác điện tử đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; Nhật ký thu mua, chuyển tải thuỷ sản điện tử đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản.

**(viii)**Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 42 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, theo đó, quy định Ủy ban nhân dân hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển tiếp giáp nhau căn cứ vào đặc điểm cụ thể về địa lý của vùng ven bờ, vùng lộng để hiệp thương xác định và công bố ranh giới vùng khai thác thủy sản vùng ven bờ, vùng lộng giữa hai tỉnh.

**(ix)** Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP để quy định việc quản lý hoạt động của tàu cá trên các vùng biển Việt Nam đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển.

**(x)**Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 4 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP) về trách nhiệm của chủ tàu cá và thuyền trưởng trong việc bảo đảm bảo hoạt động thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

**(xi*)*** Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 5 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP) quy định trách nhiệm của đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong việc duy trì tín hiệu, dữ liệu tàu cá, theo đó, quy định đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá “chịu trách nhiệm bảo đảm duy trì tín hiệu, dữ liệu giám sát hành trình đến đến tàu cá, trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá.”

**(xii)** Quy định việc Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để ban hành cơ chế, chính sách và mức hỗ trợ đối với chủ tàu cá để hoàn thành sớm hơn thời hạn việc cập nhật, bổ sung các tính năng kỹ thuật của thiết bị giám sát hành trình đã lắp đặt trên tàu cá quy định tại điểm e khoản 2 Điều 3 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

**(xiii)** Bãi bỏ điểm c khoản 6 Điều 70b Nghị định số 37/2024/NĐ-CP quy định về không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu.

**(xiv)** Ngưng hiệu lực thi hành quy định về kích thước tối thiểu được phép khai thác của một số loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại các số thứ tự 11, 12, 15, 36, 63, 64, 65, 66 mục 1; số thứ tự 15 mục 2 và số thứ tự 1 mục 4 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

**(xv)**Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP tại khoản 15 Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo hướng bổ sung đầy đủ và tăng mức phạt tiền xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi nhằm tăng tính răn đe, đáp ứng yêu cầu chống khai thác IUU.

***2.3. Điều 3. Ban hành danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này***

Quy định trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương trong việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung các Luật, Nghị định có liên quan cho phù hợp với quy định tại Nghị quyết này để bảo đảm nội dung của các Luật, Nghị định được sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của Nghị quyết.

***2.4. Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành***

Quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết, cụ thể, quy định Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, đồng thời, quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết, trong đó, quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương có liên quan trong việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung các Luật, Nghị quyết có liên quan cho phù hợp với quy định tại Nghị quyết.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết**

Nghị quyết của Chính phủ ban hành các quy định, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định là phù hợp với tinh thần của Quốc hội khóa XV đã được quy định tại Nghị quyết 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Nghị quyết chủ yếu tập trung vào bổ sung vào các nội dung đã được quy định tại Luật Thuỷ sản năm 2017 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, thi hành Luật, không tác động tiêu cực tới nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị quyết, không làm phát sinh bất cập về khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

**2. Thời gian trình để ban hành**

Thời gian trình để ban hành: Trong tháng 10 năm 2025.

**VII. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP; VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Nội dung dự thảo Nghị quyết không có nội dung trái cam kết quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Về yêu cầu bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh: Nội dung dự thảo Nghị quyết không có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

Về việc phân quyền, phân cấp: Dự thảo Nghị quyết không có quy định liên quan đến việc phân quyền, phân cấp.

Đối với yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc: Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề giới và chính sách dân tộc; bảo đảm yêu cầu về bình đẳng giới, yêu cầu về chính sách dân tộc theo quy định.

**IX. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

Nội dung Nghị quyết đã nêu trên là vấn đề phát sinh từ thực tiễn, cần thiết phải giải quyết sớm, Nghị quyết về việc ban hành quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định là phù hợp với tinh thần của Quốc hội khóa XV đã được quy định tại Nghị quyết 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Đây là vấn đề cấp bách, quan trọng ở cả Trung ương và địa phương, cần thiết phải giải quyết sớm để xử lý các điểm nghẽn về pháp luật, bảo đảm xử lý được các vướng mắc thực tiễn thi hành công tác xử lý vi phạm hành chính trong công tác chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU), phục vụ việc gỡ cảnh báo “thẻ vàng” của EC trong năm 2025, xây dựng và phát triển ngành thuỷ sản bền vững để thuỷ sản trở thành ngành kinh tế quan trọng, có giá trị xuất khẩu cao, đóng góp lớn cho GDP của đất nước.

Với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy trước 01/3/2027 theo yêu cầu của Quốc hội, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và giải quyết kịp thời, nhanh nhất các vướng mắc, bất cập, điểm nghẽn gây khó khăn cho phát triển ngành nông nghiệp và môi trường để sớm đảm bảo ổn định, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật nhằm tập trung nguồn lực phục vụ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã báo cáo và đề xuất Đảng ủy Chính phủ về những vướng mắc và đề xuất sửa đổi Luật Thuỷ sản và các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị Chính phủ xem xét, thông qua và ban hành Nghị quyết.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo Tờ trình này dự thảo Nghị quyết ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định* *và các tài liệu liên quan).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (để b/c);  - Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);  - Các Thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để theo dõi);  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, TSKN (04). | **Q. BỘ TRƯỞNG**  **Trần Đức Thắng** |